TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/DS-ST
Ngày: 12/11/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Mừng;**

2. Bà **Nguyễn Thị Ly.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Trang,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 483/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 436/2019/QDDST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây được viết tắt là B); địa chỉ trụ sở chính: Tháp B, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Thanh T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng Phòng giao dịch C Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 906/QĐ-B ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và văn bản ủy quyền số 511/QĐ-B.AG ngày 04/9/2019 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trương Anh V, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng*, vào ngày 24/11/2014, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch C với ông Trương Anh V có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014. Theo đó, Ngân hàng cho ông Trương Anh V vay số tiền 30.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng và phục vụ đời sống; thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 24/11/2014 đến hết ngày 24/11/2017 với hình thức vay chấp; lãi suất vay trong hạn là 11,2%/năm, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; kế hoạch trả nợ gốc và lãi: trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng, từ tháng 12/2014 đến tháng 10/2017 mỗi tháng trả 835.000 đồng. Riêng ngày 24/11/2017 phải trả số tiền là 775.000 đồng, lãi theo dư nợ thực tế.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho ông V, đồng thời ông V đã nhận đủ số tiền vay 30.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 27/11/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V chỉ trả được nợ gốc 23.380.000 đồng và tiền lãi 4.838.532 đồng. Đến nay, ông Trương Anh V không thực hiện thanh toán nợ theo cam kết trong hợp đồng, đồng thời Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến hết ngày 04/9/2019, tổng số tiền gốc vài lãi của ông Trương Anh V còn nợ lại Ngân hàng là 9.260.055 đồng; trong đó, tiền gốc 6.620.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.847.868 đồng, tiền lãi quá hạn 792.187 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 04/9/2019).

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Trương Anh V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc 6.620.000 đồng và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 05/9/2019 là 2.640.055 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 (bản photo), giấy đề nghị vay vốn ngày 17/11/2014 (bản photo), bảng kê rút vốn (bản photo), giấy xác nhận nợ đến hết ngày 04/9/2019.

- Bị đơn ông Trương Anh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bên cạnh đó, ông Tùng còn khai, về nợ vốn,

giữ nguyên như yêu cầu trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Về tiền lãi, yêu cầu ông V trả lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019, tiền lãi phải trả là 2.640.055 đồng, trong đó, lãi trong hạn 1.847.868 đồng, lãi quá hạn 792.187 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký sau ngày 12/11/2019 cho đến khi thi hành án xong.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trương Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Ngày 24/11/2014, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch C và ông Trương Anh V ký hợp đồng tín dụng với số tiền 30.000.000 đồng, đã giải ngân ngày 24/11/2014, thời hạn vay 36 tháng, từ 24/11/2014 đến ngày 24/11/2017, lãi suất trong hạn là 11,2%/năm áp dụng cho 06 tháng, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; kế hoạch trả nợ gốc và lãi: trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng, từ tháng 12/2014 đến thánh 10/2017 trả 835.000 đồng/tháng. Riêng ngày 24/11/2017, phải trả số tiền 775.000 đồng, lãi theo dư nợ thực tế.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V trả được nợ gốc 23.380.000 đồng và tiền lãi 4.838.532 đồng. Sau đó, ông V không thực hiện thanh toán số tiền còn lại. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắn nhở nhưng không thực hiện. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông V trả số tiền vốn 6.620.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019 gồm lãi trong hạn 1.847.868 đồng, lãi quá hạn 792.187 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng.

Phía bị đơn ông Trương Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông V được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân xong ngày 24/11/2014 với số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả vốn là 6.620.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019 gồm lãi trong hạn 1.847.868 đồng, lãi quá hạn 792.187 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 trên số dư

nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, xem xét:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch C.

- Buộc ông Trương Anh V trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch C 9.260.055 đồng (trong đó số tiền vốn là 6.620.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019 gồm lãi trong hạn 1.847.868 đồng, lãi quá hạn 792.187 đồng) và tiếp tục tính lãi phát theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu ông Trương Anh V trả nợ vay. Ông V đang cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 giữa B – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C với ông Trương Anh V được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014, ông V được B giải ngân số tiền 30.000.000 đồng thông qua qua bảng kê rút vốn ngày 27/11/2014. Sau khi vay, ông V có trả cho Ngân hàng được số nợ vốn 23.380.000 đồng và nợ lãi 4.838.532 đồng, sau đó không thanh toán tiếp, vì vậy ông V còn nợ Ngân hàng B số vốn 6.620.000 đồng, và nợ lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019 là 2.640.055 đồng đồng, trong đó, tiền lãi trong hạn 1.847.868 đồng, tiền lãi quá hạn 792.187 đồng.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên B khởi kiện yêu cầu ông V trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B; buộc ông V trả cho B số vốn gốc 6.620.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019 là 2.640.055 đồng, trong đó, tiền lãi trong hạn 1.847.868 đồng, tiền lãi quá hạn 792.187đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Trương Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

- Buộc ông Trương Anh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ nợ vốn và lãi của khoản vay như sau:

+ Tiền lãi tính đến hết ngày 12/11/2019: 2.640.055 *đồng*, trong đó, lãi trong hạn 1.847.868 *(một triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi tám) đồng* và lãi quá hạn 792.187*đồng*;

+ Vốn gốc: *6.620.000 (sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn) đồng* và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C và ông Trương Anh V cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày 13/11/2019 ông Trương Anh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 cho đến khi ông Trương Anh V thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Anh V phải chịu 463.000 đồng (bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0013091 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trương Anh V được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. C;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. C;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu V Sơn